

DỰ THẢO

Đã được tiếp thu, giải trình
theo ý kiến thẩm tra
của Ban VHXX, HĐND tỉnh

QUY ĐỊNH

Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày / /2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2022:

Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Xây dựng, quản lý dự án.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025:

Đào tạo kỹ thuật sản xuất, tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

Chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi.

Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

2. Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: giao Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết:

a) Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với UBND cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo Mẫu hồ sơ tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Bước 2: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất đến cơ quan thường trực (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ban Dân tộc tỉnh) tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, thẩm định.

UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án và bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ngành theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, cơ quan thường trực của các chương trình mục tiêu quốc gia và các thành phần khác.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết có quy mô vốn đầu tư trên 03 tỷ đồng hoặc được thực hiện trên địa bàn từ 02 huyện trở lên. UBND cấp huyện phê duyệt dự án, mô hình đối với các trường hợp còn lại. Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan được giao thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025:

Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

Xây dựng, quản lý dự án.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025:

Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

2. Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất: giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất:

Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025:

Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

Xây dựng, quản lý dự án.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

2. Mẫu hồ sơ

Áp dụng theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất:

a) Xây dựng dự án

Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án phải tiến hành khảo sát, xây dựng dự án theo mẫu hồ sơ tại điểm 2 Điều 5 Quy định này.

b) Phê duyệt dự án

Thủ trưởng cơ quan được bố trí kinh phí xem xét, quyết định phê duyệt dự án.

c) Lựa chọn đơn vị thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước./.